TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2020/HS-ST
Ngày 13-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1990 tại Điện Biên. Nơi cư trú: Bản B, xã M, huyện A, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn B và bà Quàng Thị T; vợ là Quàng Thị T (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 25/12/2019, tạm giam ngày 03/01/2020; có mặt.

2. Lò Văn K, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1993 tại Điện Biên. Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện A, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T và bà Lò Thị K; vợ là Đường Thị L và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 25/12/2019, tạm giam ngày 03/01/2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 24/12/2019, tại khu công nghiệp VISIP Thủy Nguyên, Hải phòng T và K lấy tiền tạm ứng (tiền làm thuê) của chủ thầu là anh Lý Quốc Ứng số tiền 300.000 đồng (mỗi người 150.000 đồng). K nhận tiền từ anh Lý Quốc Ứng rồi ra gặp T thì T đề xuất dùng số tiền này để mua ma túy về sử dụng chung, K đồng ý và đưa 300.000 đồng cho T. Sau đó T và K thuê xe ôm của một nam giới không quen biết để đi mua ma túy. Người xe ôm chở T và K đến đường tàu nội thành Hải Phòng (do mới đến Hải Phòng nên cả hai không biết địa chỉ cụ thể) rồi bảo T và K đi vào trong đường tàu tìm người bán ma túy. T, K đi vào đường tàu khoảng 5 - 10m thì gặp một nam giới không quen biết khác, T hỏi người nam giới này chỗ mua ma túy và được người này chở cả T và K đến đầu ngách 66/280 Trần Nguyên Hãn bảo đi sâu vào ngõ này rồi đứng chờ sẽ có người ra gặp để mua ma túy. K đứng đợi đầu ngách, T cầm theo 300.000 đồng đi vào ngách rồi gặp một nam giới lạ mặt, T mua của nam giới này 300.000 đồng được 01 gói giấy đựng ma túy trong vỏ bao thuốc lá Vinataba. Sau đó, T cất vỏ bao thuốc lá chứa số ma túy trên vào túi áo bên trong, phía trước, bên phải áo khoác bò đang mặc, đi ra chỗ K đang đợi. Khi ra, T bảo K "mua được rồi, về thôi", ý T nói đã mua được ma túy. Cả hai đi bộ ra khu vực trước của nhà số 272 Nguyễn Công Hòa thì bị tổ tuần tra Công an phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, Hải Phòng kiểm tra, bắt giữ. Thu giữ tại túi áo mặt bên trong, phía trước, bên phải áo khoác bò T đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba, bên trong chứa 01 gói giấy đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine; thu giữ trong túi quần phía sau, bên phải của K 01 ví da màu nâu, bên trong có 40.000 đồng. Tổ công tác đã đưa Lò Văn T và Lò Văn K cùng vật chứng về trụ sở công an phường Niệm Nghĩa lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại cơ quan Điều tra Lò Văn T khai nhận như nội dung trên. Lò Văn K khai nhận phù hợp với lời khai của T. T đi vào ngách mua ma túy, K đứng đợi ở đầu ngách. Một lúc sau, T đi ra và bảo "mua được rồi, về thôi", K hiểu là T đã mua được ma túy. Khi cả hai đi bộ đến khu vực trước của nhà số 272 Nguyễn Công Hòa để tìm xe ôm đi về thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ cùng vật chứng. Số ma túy này về cả hai sẽ cùng nhau sử dụng chung.

Tiến hành triệu tập, lấy lời khai anh Lý Quốc Ứng, anh Ứng khai: Sáng 24/12/2019, anh đang ở công trường thì K vào gặp xin tạm ứng tiền công của T và K để đi mua đồ dùng cá nhân. Anh Ứng đồng ý và tạm ứng cho T và K mỗi người 150.000 đồng. K là người trực tiếp cầm 300.000 đồng. Sau khi nhận tiền tạm ứng, T và K đi đâu, làm gì anh không rõ.

Tại Kết luận giám định số 640/KLGĐ ngày 27/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng: "Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy thu giữ của bị cáo là ma túy, có trọng lượng 0,1782 gam, là loại Heroin".

Tại Bản Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 31/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lò Văn T và bị cáo Lò Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T và bị cáo Lò Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu và phù hợp với lời khai của nhau.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn T và bị cáo Lò Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như nội dung Bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lò Văn T mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy",

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lò Văn K mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng vỏ bao bì và lượng ma túy còn lại sau giám định (số 640/2019/PC09) là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 chiếc ví giả da màu nâu đã cũ (không còn giá trị sử dụng); trả lại bị cáo Lò Văn K số tiền 40.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ số tiền 40.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí của Tòa án: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát luận tội, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và tại lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về hòa đồng với xã hội và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng thu giữ; Bản kết luận giám định số 640/KLGĐ ngày 27/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa; lời khai đó thể hiện: Ngày 24/12/2019 Lò Văn T và Lò Văn K đã cùng thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,1782 gam Heroin với mục đích cùng nhau sử dụng cho bản thân đã bị bắt quả tang tại khu vực trước cửa nhà số 272 Nguyễn Công Hòa, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[3] Như vậy hành vi của các bị cáo đã thỏa mãn yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý chất gây nghiện và là nguyên nhân gây lên các tệ nạn xã hội, các bệnh dịch nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án nên phải xử lý nghiêm.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có đồng phạm là đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo cùng thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để cùng nhau sử dụng chung nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Nhân thân các bị cáo không có tiền án, tiền sự; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với lượng ma túy còn lại và vỏ bao bì của mẫu vật thu giữ của bị cáo sau khi lấy mẫu gửi giám định (đã được niêm phong trong bì thư niêm phong số 640/2019/PC09) xét là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[10] Đối với chiếc ví giả da màu nâu đã cũ thu giữ của bị cáo K, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với số tiền 40.000 đồng thu giữ của bị cáo K , xét đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên không có cơ sở để tịch thu nhưng cần tiếp tục tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án về phần án phí đối với bị cáo K.

[10] Đối với hai đối tượng nam giới làm xe ôm chở T và K đi mua ma túy, cũng như người nam giới bán ma túy cho T và K quá trình điều tra không xác định được căn cước lai lịch, nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở điều tra, làm rõ.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lò Văn T 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 25 tháng 12 năm 2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lò Văn K 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái

phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 25 tháng 12 năm 2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 640/2019/PC09 đựng lượng ma túy còn lại và vỏ bao bì của mẫu vật sau khi lấy mẫu gửi giám định (vật Nhà nước cấm lưu hành); 01ví giả da màu nâu đã cũ thu giữ của bị cáo K (không còn giá trị sử dụng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 40.000 đồng thu giữ của bị cáo K để bảo đảm thi hành án về phần án phí đối với bị cáo.

(Số tiền này đã được nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân theo Biên lai thu tiền số 0004549 ngày 31/3/2020)

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2020 giữa Cơ quan Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn T và bị cáo Lò Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND xã Mường Lạng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan